

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phân bổ kinh phí thực hiện kế hoạch khuyến công
năm 2017**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 74/TTr-SCT ngày 12 tháng 01 năm 2017; của Sở Tài chính tại công văn số 65/STC-HCSN ngày 11/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện kế hoạch khuyến công năm 2017, cụ thể như sau:

1. Tổng số kinh phí phân bổ: **8.850.000.000 đồng** (tám tỷ, tám trăm năm mươi triệu đồng); trong đó:

- a) Hỗ trợ cho các đề án có thu hồi kinh phí : 6.350.000.000 đồng.
- b) Hỗ trợ cho các đề án không thu hồi kinh phí: 2.160.000.000 đồng.
- c) Dự phòng : 340.000.000 đồng.

(Chi tiết các nội dung và phân bổ kinh phí thực hiện các nội dung khuyến công năm 2017 theo bảng đính kèm).

2. Nguồn kinh phí:

a) Kinh phí sự nghiệp khuyến công: 3.150.000.000 đồng phân bổ theo Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh.

b) Kinh phí thu hồi từ các đề án có thu hồi kinh phí: 5.700.000.000 đồng.

Điều 2. Giao Sở Công Thương căn cứ kế hoạch khuyến công năm 2017 đã được phê duyệt tại Điều 1, chỉ đạo Trung tâm Khuyến công tỉnh:

1. Tổ chức triển khai kế hoạch khuyến công đã được phê duyệt đến các đơn vị thực hiện;

2. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ của Chương trình khuyến công theo đúng các quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Khuyến công tỉnh và Thủ trưởng các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./- *khms*

Nơi nhận:

- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



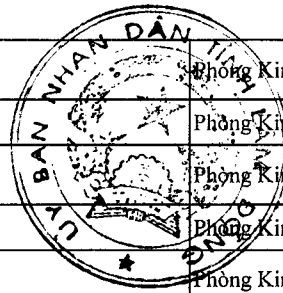
Nguyễn Văn Yên

**KẾ HOẠCH CHI TIẾT KẾ HOẠCH KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG NĂM 2017***(Ban theo Quyết định số: 129/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh)*

Đơn vị tính: đồng

| TT | NỘI DUNG | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN | KINH PHÍ |
|-----------|---|---|----------------------|
| I | HỖ TRỢ CÓ THU HỒI (Thời hạn thu hồi từ 3-5 năm) | | 6.350.000.000 |
| 1 | Đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất gạch không nung Block siêu nhẹ AAC tại xã Rô Men, huyện Đạm Rông. | Công ty TNHH xây dựng 357 | 400.000.000 |
| 2 | Đầu tư dây chuyền ươm tơ tự động nâng cao năng lực sản xuất tơ lụa tại Khu Công nghiệp Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc. | Công ty Cổ phần tơ lụa Đông Lâm | 400.000.000 |
| 3 | Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực chế biến Actisô tại Khu Công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng. | Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng | 400.000.000 |
| 4 | Đầu tư thiết bị sản xuất các sản phẩm rượu vang chất lượng cao tại xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt. | Công ty Cổ phần thực phẩm Lâm Đồng | 400.000.000 |
| 5 | Đầu tư máy móc thiết bị chế biến chè xanh chất lượng cao phục vụ nội tiêu và xuất khẩu tại xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm. | Công ty TNHH Phong Giang | 400.000.000 |
| 6 | Đầu tư máy móc thiết bị chế biến cà phê rang xay chất lượng cao tại xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà. | Công ty TNHH Tâm Trình | 350.000.000 |
| 7 | Đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị bảo quản và chế biến rau củ quả tại xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương. | Hợp tác xã Thiện Thanh | 350.000.000 |
| 8 | Đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất các loại chai, hũ từ hạt nhựa PET phục vụ công nghiệp chế biến nông sản tại xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương. | Doanh nghiệp tư nhân Hải Đăng An | 350.000.000 |
| 9 | Đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất phở khô tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng. | Hộ kinh doanh Lãng Thị Tâm | 350.000.000 |
| 10 | Đầu tư dây chuyền ươm tơ tự động nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng tơ tại xã Đinh Lạc, huyện Di Linh. | Công ty TNHH ươm tơ Lê Sáu | 350.000.000 |
| 11 | Đầu tư sửa chữa nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất kính cường lực tại Khu Công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng. | Công ty TNHH kính Hoàng Hưng | 300.000.000 |
| 12 | Đầu tư máy móc thiết bị chế biến cà phê bột nguyên chất tại xã Lộc Thành, thành phố Bảo Lộc. | Công ty TNHH Ân Đức Phúc | 300.000.000 |
| 13 | Đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị chế biến trái cây đặc sản của địa phương tại xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt. | Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm và đồ uống CADACO Đà Lạt | 300.000.000 |
| 14 | Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực xay xát gạo tại xã Phước Cát 1, huyện Cát Tiên. | Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thịnh | 300.000.000 |
| 15 | Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực xay xát gạo tại thị trấn Đồng Nai, huyện Cát Tiên. | Hộ kinh doanh Hoàng Văn Tư | 300.000.000 |
| 16 | Đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị chế biến chè đen xuất khẩu tại xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai. | Công ty TNHH Nam Đế Trà | 300.000.000 |
| 17 | Đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị chế biến cà phê rang xay nguyên chất và hạt mắc ca tại thị trấn Di Linh, huyện Di Linh. | Công ty TNHH thương mại dịch vụ và sản xuất gỗ mỹ nghệ An Mộc Nhiên | 300.000.000 |
| 18 | Đầu tư máy móc thiết bị chế biến hạt mắc ca tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng. | Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Việt Xanh | 300.000.000 |
| 19 | Đầu tư máy móc thiết bị chế biến rau quả tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc. | Công ty TNHH An Vạn Phúc LD | 200.000.000 |
| II | HỖ TRỢ KHÔNG THU HỒI | | 2.160.000.000 |
| 1 | Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. | | 315.000.000 |
| a | Tổ chức ba lớp tập huấn "Nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp" đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp của địa phương. | Trung tâm Khuyến công | 120.000.000 |
| b | Tổ chức cho các cơ sở sản xuất công nghiệp khảo sát, giao thương mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại một số tỉnh Tây Nguyên và miền Trung. | Trung tâm Khuyến công | 115.000.000 |
| c | Tổ chức hai lớp tập huấn "Xây dựng chiến lược Marketing" tại các cơ sở sản xuất công nghiệp. | Trung tâm Khuyến công | 80.000.000 |
| 2 | Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện và cấp tỉnh. | | 200.000.000 |
| a | Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. | Trung tâm Khuyến công | 80.000.000 |
| b | Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện. | | 120.000.000 |

| | | | |
|----------|--|------------------------------------|--------------------|
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Cát Tiên | 20.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Đạ Huoai | 20.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Di Linh | 20.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Đức Trọng | 20.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Đơn Dương | 20.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Lâm Hà | 20.000.000 |
| 3 | Hỗ trợ xây dựng các cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp. | | 170.000.000 |
| a | Tổ chức hội thảo, diễn đàn nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp thuộc các cụm liên kết doanh nghiệp của Tỉnh. | Sở Công Thương | 50.000.000 |
| b | Thực hiện chương trình liên kết, hợp tác phát triển giữa các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tỉnh Lâm Đồng với các doanh nghiệp một số tỉnh miền Trung-Tây Nguyên. | Sở Công Thương | 120.000.000 |
| 4 | Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất. | | 300.000.000 |
| a | Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật chế biến hạt mắc ca tại huyện Di Linh. | Trung tâm Khuyến công | 60.000.000 |
| b | Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật chế biến cà phê bột chất lượng cao tại huyện Lâm Hà. | Trung tâm Khuyến công | 60.000.000 |
| c | Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sơ chế và bảo quản hoa xuất khẩu tại huyện xây dựng nông thôn mới Đơn Dương. | Trung tâm Khuyến công | 60.000.000 |
| d | Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật xay xát gạo đảm bảo chất lượng tại huyện Đạ Tẻh. | Trung tâm Khuyến công | 60.000.000 |
| e | Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ nông nghiệp tại huyện Lạc Dương. | Trung tâm Khuyến công | 60.000.000 |
| 5 | Hỗ trợ tổ chức tham gia hội chợ công nghiệp-thương mại; tuyên truyền cung cấp thông tin. | | 570.000.000 |
| a | Hỗ trợ cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm thông qua tổ chức tham gia hội chợ triển lãm Công nghiệp-Thương mại khu vực phía Bắc. | Sở Công Thương | 125.000.000 |
| b | Hỗ trợ cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm thông qua tổ chức tham gia hội chợ Công nghiệp-Thương mại vùng Đông Nam bộ. | Sở Công Thương | 90.000.000 |
| c | Tổ chức tham gia hội chợ ngành Công Thương vùng Đồng bằng sông Cửu Long. | Trung tâm Khuyến công | 95.000.000 |
| d | Tổ chức tham gia hội chợ ngành Công Thương vùng duyên hải Nam Trung Bộ. | Trung tâm Khuyến công | 90.000.000 |
| e | Tổ chức tham gia hội chợ triển lãm ngành Công Thương và hội nghị khuyến công khu vực miền Trung-Tây Nguyên tại Huế. | Trung tâm Khuyến công | 110.000.000 |
| g | Tuyên truyền cung cấp thông tin: Duy trì trang Web ngành Công Thương Lâm Đồng | Sở Công Thương | 60.000.000 |
| 6 | Hỗ trợ tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công. | | 355.000.000 |
| a | Thực hiện xây dựng kế hoạch, kiểm tra hướng dẫn triển khai, nghiệm thu đề án khuyến công; quản lý và thu hồi kinh phí các đề án khuyến công hỗ trợ có thu hồi. | Trung tâm Khuyến công | 135.000.000 |
| b | Tổ chức kiểm tra thực hiện các đề án khuyến công địa phương và quốc gia. | Sở Công Thương | 25.000.000 |
| c | Khảo sát, tư vấn khuyến công trực tiếp; đôn đốc, giám sát thực hiện các đề án khuyến công; phối hợp thu hồi kinh phí đề án khuyến công hỗ trợ có thu hồi. | | 195.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế Đà Lạt | 15.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế Bảo Lộc | 15.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Đức Trọng | 15.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Lâm Hà | 15.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Đơn Dương | 15.000.000 |



| | | | |
|-----|--|--|----------------------|
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Di Linh | 15.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Đạ Tẻh | 15.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Đạ Huoai | 15.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Bảo Lâm | 15.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Cát Tiên | 15.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Đam Rông | 15.000.000 |
| | | Phòng Kinh tế và Hạ tầng Lạc Dương | 15.000.000 |
| | | Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | 15.000.000 |
| 7 | Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. | | 250.000.000 |
| | Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Tam Bó, huyện Di Linh. | Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện Di Linh. | 250.000.000 |
| III | KINH PHÍ CHƯA PHÂN BỐ | | 340.000.000 |
| | Tổng cộng: (I+II+III) | | 8.850.000.000 |